

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khối, xóm, thôn, bản
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi,
bổ sung một số điều bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính
sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.*

*Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ
Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;*

*Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng
Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 901/TTr-SNV ngày
12 tháng 8 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và
hoạt động của khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động
của khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

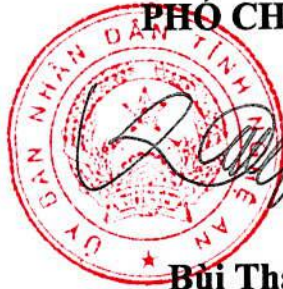
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy chế
ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp
dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An; tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và việc quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với Trưởng khối, xóm, thôn, bản; Phó Trưởng khối, xóm, thôn, bản; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng khối, xóm, thôn, bản và công nhận, cho thôi làm Phó Trưởng khối, xóm, thôn, bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Khối, xóm, thôn, bản thuộc xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Trưởng khối, xóm, thôn, bản; Phó Trưởng khối, xóm, thôn, bản.
- Cộng đồng dân cư tại khối, xóm, thôn, bản.
- Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Khối, xóm, thôn, bản

1. Khối, xóm, thôn, bản không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường gọi chung là cấp xã); là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tổ chức để Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ do chính quyền địa phương cấp xã giao theo quy định.

2. Khối được tổ chức ở phường. Xóm, thôn, bản (sau đây viết tắt là xóm) được tổ chức ở xã.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của khối, xóm

1. Tổ chức của khối, xóm phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ đối với hoạt động của khối, xóm. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

3. Hoạt động của khối, xóm phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

4. Hoạt động của khối, xóm phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng khối, Trưởng xóm với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, lực lượng dân quân tại chỗ và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của khối, xóm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI, XÓM

Điều 5. Tổ chức của khối, xóm

1. Khối có Trưởng khối, Phó Trưởng khối. Xóm có Trưởng xóm, Phó Trưởng xóm. Trưởng khối, Trưởng xóm là người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm; Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm là người trực tiếp tham gia hoạt động ở khối, xóm.

2. Trưởng khối, Trưởng xóm là người do Nhân dân tại khối, xóm trực tiếp bầu ra theo nguyên tắc bầu trực tiếp, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; là người đại diện cho cộng đồng dân cư tại khối, xóm, có trách nhiệm tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và cùng Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm (nếu có) chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của khối, xóm trước chính quyền cấp xã, cấp ủy, cử tri và Nhân dân tại khối, xóm theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm là người giúp Trưởng khối, Trưởng xóm thực hiện một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng khối, Trưởng xóm về nhiệm vụ được giao; cùng Trưởng khối, Trưởng xóm chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của khối, xóm trước chính quyền cấp xã, cấp ủy, cử tri và Nhân dân tại khối, xóm theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc bầu Trưởng khối, Trưởng xóm mới thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. Trường hợp khối, xóm mới thành lập, được sắp xếp, tổ chức lại chưa bầu được Trưởng khối, Trưởng xóm hoặc khuyết Trưởng khối, Trưởng xóm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng khối, Trưởng xóm lâm thời để điều hành hoạt động của khối, xóm cho đến khi bầu được Trưởng khối, Trưởng xóm mới. Thời gian cử Trưởng

khối, Trưởng xóm lâm thời không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định. Trong thời gian này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và cộng đồng dân cư chuẩn bị nhân sự, tổ chức bầu Trưởng khối, Trưởng xóm mới khi đủ điều kiện; không kéo dài thời gian lâm thời nếu đã bảo đảm điều kiện tổ chức bầu.

5. Nhiệm kỳ của Trưởng khối, Trưởng xóm là 05 năm. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm theo nhiệm kỳ của Trưởng khối, Trưởng xóm. Ủy ban nhân dân cấp xã quy định thống nhất về nhiệm kỳ của Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm đối với những khối, xóm không thực hiện sắp xếp và những khối, xóm mới hình thành sau sắp xếp.

Trường hợp cần điều chỉnh thời điểm bầu Trưởng khối, Trưởng xóm để phục vụ việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại khối, xóm hoặc do sự kiện bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh mà không thể tổ chức bầu đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng khối, Trưởng xóm nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp phải rút ngắn (kéo dài) quá 06 tháng hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn theo quy định.

Điều 6. Tiêu chuẩn của khối, xóm

1. Khối phải có từ 450 hộ gia đình trở lên; xóm phải có từ 350 hộ gia đình trở lên.

2. Khối, xóm có yếu tố đặc thù thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Khối, xóm thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xóm đặc biệt khó khăn, xóm ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán.

b) Khối, xóm ở địa bàn biên giới hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; khối, xóm nằm biệt lập trên sông.

Điều 7. Nội dung hoạt động của khối, xóm

1. Hoạt động tự quản của khối, xóm

Hoạt động tự quản của khối, xóm do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của khối, xóm; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng khối, xóm, gồm:

a) Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi khối, xóm theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của khối, xóm theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc từ cơ sở; phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

đ) Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

g) Phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn;

h) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

i) Thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của cộng đồng dân cư đối với việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, tài sản chung của cộng đồng dân cư, việc thực hiện các công trình, dự án và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

k) Các nội dung khác theo quy định pháp luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn dân cư

Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của chính quyền địa phương cấp xã; phù hợp với chức năng tự quản của cộng đồng dân cư, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, gồm:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào, cuộc vận động do cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

b) Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tham gia trao đổi, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng dân cư tại địa bàn;

c) Hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến cộng đồng dân cư tại địa bàn để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp công khai thông tin, tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công, các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân;

đ) Tham gia, phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các hoạt động cộng đồng khác trên cơ sở vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn;

e) Hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán điện tử, các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh; phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

g) Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng khối, Trưởng xóm với Ban công tác Mặt trận; các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở khối, xóm nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn. Đồng thời phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quy chế phối hợp.

Điều 8. Hội nghị của khối, xóm

1. Hội nghị của khối, xóm được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm. Công tác chuẩn bị, trình tự tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. Thành phần tham dự hội nghị là đại diện của toàn thể các hộ gia đình trong khối, xóm. Hội nghị do Trưởng khối, Trưởng xóm triệu tập và chủ trì.

2. Tại hội nghị, Trưởng khối, Trưởng xóm có trách nhiệm báo cáo với Nhân dân về tình hình của cộng đồng dân cư, kết quả thực hiện các nội dung đã được cộng đồng dân cư bàn và quyết định. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở khối, xóm và trên địa bàn cấp xã. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại khối, xóm báo cáo, cung cấp thông tin về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xem xét, xác minh theo kiến nghị của Nhân dân trên địa bàn.

3. Trưởng khối, Trưởng xóm căn cứ quy mô dân cư và điều kiện thực tế để lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị của khối, xóm phù hợp, bảo đảm theo quy định hiện hành.

Điều 9. Quyết định của cộng đồng dân cư

Quyết định của cộng đồng dân cư được thể hiện bằng văn bản theo quy định tại Điều 20 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15.

Chương III

TRƯỞNG KHỐI, TRƯỞNG XÓM, PHÓ TRƯỞNG KHỐI, PHÓ TRƯỞNG XÓM VÀ NHÂN DÂN

Điều 10. Tiêu chuẩn Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

1. Là công dân Việt Nam, cư trú thường xuyên tại khối, xóm hoặc địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có khối, xóm; từ 21 tuổi trở lên và không quá 65 tuổi, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư, được Nhân dân tín nhiệm; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và các nhiệm vụ cấp trên giao; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Có khả năng hòa giải, xử lý tình huống phát sinh trong cộng đồng dân cư; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có năng lực lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án; không thuộc trường hợp bị pháp luật cấm đảm nhiệm nhiệm vụ theo quy định.

5. Khuyến khích lựa chọn, bố trí người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, am hiểu phong tục, tập quán, tiếng nói địa phương. Đối với Trưởng khối, Trưởng xóm ưu tiên người có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Đối với những nơi có khó khăn về nguồn nhân sự, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo hoặc những nơi có đặc điểm riêng về tình hình của địa phương, địa bàn dân cư mà chưa bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ học vấn hoặc độ tuổi nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, năng lực, sức khỏe, khả năng dẫn dắt, quy tụ và yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn để từng bước chuẩn hóa, trẻ hóa đội ngũ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

1. Nhiệm vụ của Trưởng khối, Trưởng xóm

Trưởng khối, Trưởng xóm thực hiện nhiệm vụ theo khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; trong đó, chịu trách nhiệm về tổ chức, điều hành hoạt động của khối, xóm; triển khai các công việc thuộc phạm vi tự quản ở cộng đồng dân cư; chủ trì tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định, tham gia ý kiến, giám sát theo quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư; tuyên truyền, vận động Nhân dân; là đầu mối kết nối giữa cộng đồng dân cư với chính quyền cấp xã, nắm tình hình địa bàn, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; tham gia hòa giải, giữ gìn đoàn kết, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, chuyển đổi số ở cộng đồng dân cư; phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước tại khối, xóm phụ trách.

2. Nhiệm vụ của Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ do Trưởng khối, Trưởng xóm phân công; thay mặt Trưởng khối, Trưởng xóm điều hành, giải quyết công việc khi được Trưởng khối, Trưởng xóm ủy quyền, phân công.

3. Quyền hạn của Trưởng khối, Trưởng xóm

a) Đại diện cho khối, xóm trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật; là người đại diện cho cộng đồng dân cư ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong khối, xóm đóng góp kinh phí và đã được hội nghị khối, xóm thông qua;

b) Được mời tham gia các cuộc họp của chính quyền địa phương cấp xã liên quan đến việc triển khai các công việc liên quan trực tiếp đến cộng đồng dân cư;

c) Căn cứ quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh người tham gia hoạt động ở khối, xóm, Trưởng khối, Trưởng xóm lựa chọn Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm sau khi thống nhất với Chi ủy chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm bảo đảm việc lựa chọn công khai, minh bạch. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cho thôi làm Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm;

d) Phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho người tham gia hoạt động ở khối, xóm hỗ trợ Trưởng khối, Trưởng xóm thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này;

đ) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền hạn của Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

Điều hành, giải quyết công việc khi được Trưởng khối, Trưởng xóm ủy quyền; được tham dự cuộc họp của chính quyền cấp xã khi được mời hoặc được Trưởng khối, Trưởng xóm ủy quyền; được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc quản lý và về hoạt động của khối, xóm; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của khối, xóm.

Điều 12. Trách nhiệm của Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Phối hợp chặt chẽ với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, lực lượng dân quân tại chỗ và các tổ chức tự quản khác trên địa bàn trong tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Triệu tập các cuộc họp của khối, xóm để bàn, quyết định các nội dung theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và theo quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 13. Trách nhiệm của Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

1. Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm có trách nhiệm phối hợp với Trưởng khối, Trưởng xóm trong tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 7; khoản 2, khoản 3 Điều 12 Quy chế này.

2. Khi được Trưởng khối, Trưởng xóm ủy quyền, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm thay mặt điều hành, giải quyết công việc thuộc phạm vi được giao và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của người dân tại khối, xóm

1. Công dân, hộ gia đình có trách nhiệm tích cực quan tâm đến công việc chung của cộng đồng dân cư; tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong khối, xóm, trong địa bàn cấp xã; thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc trách nhiệm đã được cộng đồng dân cư quyết định. Đề xuất sáng kiến để cộng đồng dân cư bàn và quyết định trong phạm vi khối, xóm.

2. Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của cộng đồng dân cư; tập hợp, nắm bắt ý kiến của các thành viên hộ gia đình để phản ánh, tham gia thảo luận tại cuộc họp hoặc thể hiện trên phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; phổ biến, truyền đạt lại cho các thành viên hộ gia đình về kết quả bàn, thảo luận, quyết định của cộng đồng dân cư.

Điều 15. Mối quan hệ công tác của Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Mối quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thường xuyên liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

c) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình mọi mặt của khối, xóm và đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn.

2. Mối quan hệ với Chi bộ khối, xóm

Chấp hành sự lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của Chi bộ khối, xóm.

3. Mối quan hệ với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của khối, xóm

a) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khối, xóm để tổ chức cho Nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động do các tổ chức này phát động.

b) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của khối, xóm trong việc vận động Nhân dân triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của khối, xóm như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quân chủng bảo vệ an ninh và trật tự, Tổ bảo vệ sản xuất, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

4. Mỗi quan hệ với Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

a) Phối hợp với Công an xã trong công tác nắm tình hình địa bàn, quản lý cư trú, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tại địa bàn dân cư.

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã trong công tác quốc phòng địa phương, quản lý nguồn công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ liên quan đến quân sự, quốc phòng địa phương ở cơ sở theo quy định.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn và khối, xóm giáp ranh để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính nhà nước và các hoạt động tự quản ở khối, xóm.

6. Mỗi quan hệ với Nhân dân trong khối, xóm

a) Quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân trong khối, xóm đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong khối, xóm; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của khối, xóm theo quy định của pháp luật.

b) Đại diện Nhân dân phản ánh, đề xuất chính quyền cấp xã giải quyết những ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân trong khối, xóm.

c) Tổ chức công khai đầy đủ để Nhân dân biết các nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch thực hiện các nội dung công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 16. Công tác chuẩn bị bầu Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng khối, Trưởng xóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tổ chức bầu Trưởng khối, Trưởng xóm; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng khối, Trưởng xóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thành lập Tổ bầu cử sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Tổ bầu cử gồm đại diện Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm làm Tổ trưởng; thành viên là đại diện các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và đại diện hộ gia đình ở khối, xóm, không phải là người ứng cử Trưởng khối, Trưởng xóm.

3. Các quyết định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo đến Nhân dân ở khối, xóm, niêm yết tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của khối, xóm và thông báo trên hệ thống truyền thanh hoặc bằng

hình thức khác phù hợp với điều kiện của địa phương chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu.

4. Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm tổ chức cuộc họp Ban công tác Mặt trận để dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng khối, Trưởng xóm; báo cáo cấp ủy chi bộ khối, xóm để thống nhất giới thiệu ít nhất 01 người ra ứng cử Trưởng khối, Trưởng xóm; tổ chức cuộc họp Ban công tác Mặt trận sau khi có ý kiến của chi ủy chi bộ để quyết định danh sách chính thức những người ứng cử, ít nhất 01 người.

Nội dung cuộc họp Ban công tác Mặt trận phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 kèm theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất 15 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.

Trường hợp khối, xóm có số hộ gia đình lớn hoặc có địa bàn dân cư sinh sống rộng, không tập trung thì việc tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư theo từng cụm dân cư được thực hiện theo phương án do Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm. Người chủ trì cuộc họp tại cụm dân cư, việc báo cáo kết quả từng cụm dân cư và tổng hợp vào kết quả chung của khối, xóm thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Điều 17. Tổ chức cuộc họp để bầu Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Tổ bầu cử do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập có trách nhiệm triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng khối, Trưởng xóm. Thành phần tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và Quyết định này.

2. Việc tổ chức cuộc họp để bầu Trưởng khối, Trưởng xóm được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp. Thư ký cuộc họp được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý;

b) Tổ trưởng Tổ bầu cử hoặc người được phân công công bố các quyết định, văn bản liên quan đến việc bầu Trưởng khối, Trưởng xóm theo chương trình cuộc họp;

c) Đại diện Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm giới thiệu danh sách người ứng cử do Ban công tác Mặt trận quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Quy chế này; đề nghị đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tham gia bầu Trưởng khối, Trưởng xóm theo quy định;

d) Đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp thảo luận về danh sách người ứng cử. Kết thúc thảo luận, người chủ trì cuộc họp tổng hợp ý kiến, đề xuất nội dung cần biểu quyết và phương án biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín để người tham dự cuộc họp biểu quyết lựa chọn. Phương án biểu quyết

được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý;

đ) Trường hợp biểu quyết bằng hình thức giơ tay, kết quả biểu quyết được kiểm đếm ngay tại thời điểm biểu quyết và ghi vào biên bản cuộc họp;

e) Trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín, người chủ trì cuộc họp đề xuất số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu từ 03 đến 05 người, gồm Trưởng ban và các thành viên, để đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý. Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, cách ghi phiếu, bỏ phiếu; tiến hành phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu; mời 02 đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định;

g) Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết và kết luận cuộc họp. Người được bầu làm Trưởng khối, Trưởng xóm là người được trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong khối, xóm tán thành. Trường hợp xác định được người trúng cử thì người trúng cử ra mắt cuộc họp.

3. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ cuộc họp; quyết định của cộng đồng dân cư được lập theo Mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo quy định.

4. Trường hợp cuộc họp không xác định được người trúng cử thì Tổ bầu cử lập biên bản, nêu rõ lý do không bầu được Trưởng khối, Trưởng xóm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc tổ chức bầu lại theo quy định. Việc bầu lại Trưởng khối, Trưởng xóm thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Quy chế này.

Điều 18. Phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình trong trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện để đạt tỷ lệ thông qua

1. Trường hợp nội dung bầu Trưởng khối, Trưởng xóm đã được tổ chức tại cuộc họp của cộng đồng dân cư nhưng không có đủ đại diện hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP thì thực hiện phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Việc xây dựng kế hoạch, thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến, công khai thông tin, mẫu phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản và gửi kết quả thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan; không sử dụng phát phiếu lấy ý kiến như phương thức thay thế ngay từ đầu cho cuộc họp của cộng đồng dân cư khi pháp luật không cho phép.

3. Kết quả lấy ý kiến được thông qua khi tổng hợp kết quả theo đúng quy định của pháp luật và có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong khối, xóm tán thành.

Điều 19. Công nhận kết quả bầu Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận người trúng cử Trưởng khối, Trưởng xóm hoặc quyết định bầu lại; trường hợp không ban hành quyết định công nhận hoặc quyết định bầu lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trưởng khối, Trưởng xóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 20. Cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Việc cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm được quyết định tại cuộc họp của cộng đồng dân cư đối với các trường hợp sau đây:

a) Người xin thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác theo nguyện vọng cá nhân có đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nêu rõ lý do xin thôi;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét cho thôi trong trường hợp Trưởng khối, Trưởng xóm không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, các quy định của cấp trên, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc khi có ít nhất 50% tổng số hộ gia đình hoặc đại diện hộ gia đình trong khối, xóm kiến nghị.

2. Việc cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 21 Quy chế này.

Điều 21. Tổ chức cuộc họp cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư để cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm. Trường hợp Trưởng khối, Trưởng xóm đồng thời là Trưởng Ban công tác Mặt trận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập và chủ trì cuộc họp sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

2. Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Quyết định của cộng đồng dân cư về việc cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong khối, xóm tán thành.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm. Trường hợp không ban hành quyết định công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp cuộc họp không thống nhất được việc cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

5. Trường hợp cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm không có đủ đại diện hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành theo quy định thì thực hiện phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình theo Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận cho thôi làm Trưởng khối, Trưởng xóm, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tiến hành bầu Trưởng khối, Trưởng xóm mới. Việc bầu Trưởng khối, Trưởng xóm mới thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Quy chế này.

7. Trong thời gian khuyết Trưởng khối, Trưởng xóm, Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định cử Trưởng khối, Trưởng xóm lâm thời để điều hành hoạt động của khối, xóm cho đến khi bầu được Trưởng khối, Trưởng xóm mới.

Điều 22. Quy trình công nhận, cho thôi Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

1. Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm do Trưởng khối, Trưởng xóm lựa chọn, báo cáo Chi ủy chi bộ khối, xóm và thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

2. Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình xét thấy không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc không còn được Nhân dân tín nhiệm, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, vi phạm các quy định của cấp trên thì Trưởng khối, Trưởng xóm báo cáo Chi ủy chi bộ khối, xóm và thống nhất với Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khối, xóm đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi giữ chức danh Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm.

Điều 23. Chế độ, chính sách đối với Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm

1. Trưởng khối, Trưởng xóm được hưởng phụ cấp hàng tháng. Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm được hưởng hỗ trợ hàng tháng. Mức phụ cấp, hỗ trợ được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng khối, Trưởng xóm được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trưởng khối, Trưởng xóm nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại khối, xóm được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4. Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số,

sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng đề án, phương án, tờ trình và các văn bản liên quan đến việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên khối, xóm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Quyết định công nhận Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm.

3. Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng khối, Trưởng xóm trên địa bàn cấp xã theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế này.

4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này. Định kỳ 31/10 hàng năm, báo cáo kết quả tổ chức và hoạt động của khối, xóm trên địa bàn về Sở Nội vụ.

5. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã công bố số liệu về số hộ gia đình ở khối, xóm trước 31/12 hàng năm làm cơ sở tham mưu chế độ chính sách.

6. Chỉ đạo, quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm.

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Nội vụ: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy chế này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở khối, xóm; phối hợp với Sở Nội vụ trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Sở Tài chính: Tham mưu bảo đảm nguồn ngân sách để thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng khối, Trưởng xóm, Phó Trưởng khối, Phó Trưởng xóm; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH